

Bản án số: 47/2024/HSST
Ngày 23-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Mạnh Hùng**

2. Ông **Đoàn Hồng Canh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Tấn** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông **Hán Công Nguyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 48/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 02/5/1988; tại huyện T, thành phố H; nơi cư trú: Thôn 2, xã H, huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957; Có chồng: Cấn Văn T, sinh năm 1990 có 03 con lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án:

Bản án số 51/2013/HSST ngày 30/10/2013 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (tài sản trị giá 4.350.000đ). Ngày 25/4/2014 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 08/6/2016, bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm của bản án.

Bản án số 08/2016/HSST ngày 29/02/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố H xử phạt 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (tài sản trị giá 1.110.000đ). Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 21/4/2016.

Bản án số 120/2016/HSST ngày 25/11/2016 của Tòa án nhân dân thị xã S, thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 4.500.000đ) và 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (tài sản trị giá 3.000.000đ), tổng hình phạt chung là 18 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 08/2016/HSST ngày 29/02/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, buộc chấp hành 24 tháng tù. Ngày 10/01/2017, bị cáo chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, ngày 11/4/2017 chấp hành xong án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án số 34/2018/HSST ngày 21/5/2018 của Toà án nhân dân huyện T xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 5.494.500đ). Tổng hợp hình phạt chính theo Bản án số 120/2016/HSST ngày 25/11/2016 của Toà án nhân dân thị xã S, thành phố H, bị cáo phải chấp hành 4 năm 06 tháng tù. Ngày 15/11/2022 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 24/9/2018, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án số 248A/2023/HSST ngày 26/12/2023 của Toà án nhân dân huyện T, thành phố H xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 6.000.000đ). Bị cáo chưa đi chấp hành án phạt tù và án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/9/2013 bị Công an huyện T, thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (số 0070479) bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản nhưng là đối tượng lang thang không nơi nương tựa. Ngày 27/9/2013 đã chấp hành xong Quyết định xử phạt.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện T, thành phố H.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Khu 8, xã T, huyện T, tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ sáng ngày 19/3/2024, Nguyễn Thị H, sinh năm 1988, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn 2, xã H, huyện T, thành phố H mượn xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha màu đỏ BKS 33P6- 9456 của chị Kiều Thị N, sinh năm 1974 ở thôn 2, xã Đ, huyện T, thành phố H (là chủ nhà trọ mà H đang thuê) để đưa con đi học và đi làm. Sau khi đưa con đi học, H không đi làm mà sử dụng xe máy đi từ xã Đ, huyện T theo quốc lộ 32, qua cầu Trung Hà hướng về huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 9 giờ 35 phút cùng ngày, khi đi đến quán bán xôi và bánh kẹo, rau, củ, quả của bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1963, ở khu 8 xã T, huyện T, tỉnh P, trong quán lúc này có bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966 ở khu 2, xã T đang ngồi ăn xôi. H dựng xe đi bộ vào quán, thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04, vỏ màu hồng của bà P để trên mặt bàn xe bán xôi. H giả vờ hỏi mua rau với số lượng nhiều hơn số rau bà P đang bày bán nên bà P nhờ bà L trông hộ quán để đi lấy thêm rau. Khi bà P đi ra khỏi quán, lợi dụng bà L không để ý H đã lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A4 của bà P đút vào túi áo khoác đang mặc rồi lấy lý do đi mua thêm xương ở chỗ khác để rời đi. Khi đi trên đường H tháo vớt bỏ sim điện thoại rồi đi đến cửa hàng mua bán điện thoại Tuấn Nghĩa tại số 14A- phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, thành Phố Hà Nội bán cho chị Hoàng Thị T, sinh năm 1981 là chủ quán được 500.000 đồng, số tiền này H đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất chiếc điện thoại và nghi ngờ H đã trộm cắp nên ngày 21/3/2024 bà P đã làm đơn đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Ngày 21/3/2024, chị Hoàng Thị T đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại đã mua của Nguyễn Thị H. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T tiến hành định giá tài sản là chiếc điện thoại di động trên. Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 14/KL-HĐĐGTS ngày 01/4/2024 kết luận: “Giá trị tài sản thiệt hại trong vụ án Trộm cắp tài sản 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A04, vỏ nhựa màu hồng, số seri R92W509WHGM; IMEI 1: 353263216771664; IMEI 2: 359377376771662, đã qua sử dụng cần định giá là 1.200.000đồng (Bằng chữ: Một triệu hai trăm nghìn đồng)”.

Về xác minh tài sản: Bị cáo hiện đang sinh sống tại thôn 2, xã H, huyện T, thành phố H, bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị. Bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ, không có việc làm và thu nhập ổn định.

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị P đề nghị trả lại chiếc điện thoại di động Nguyễn Thị H đã trộm cắp ngày 19/3/2024 và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Chị Hoàng Thị T không đề nghị trả lại số tiền 500.000đ đã mua điện thoại của Nguyễn Thị H.

Bản Cáo trạng số: 48/CT-VKSTT ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị H và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 24 (Hai bốn) tháng tù tại Bản án số 248A/2023/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 36 (Ba mươi sáu) đến 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo H.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí.

Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo còn nuôi con nhỏ và bị cáo một mình nuôi 03 con, không có công ăn việc làm.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy,

tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Kiểm sát viên, bị cáo đều đề nghị không hoãn phiên tòa mà tiến hành xét xử vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy bị hại vắng mặt nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án, là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa đều thống nhất với nhau, phù hợp lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ 35 phút, ngày 19/3/2024, tại quán bán hàng của bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1963, ở khu 8 xã T, huyện T, tỉnh P, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A04, vỏ nhựa màu hồng trị giá 1.200.000đ của bà P. Tuy giá trị tài sản dưới 2.000.000đ nhưng bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tài sản trộm cắp đã được thu hồi.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) ...”.

[2.2]. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã thể hiện sự liều lĩnh và sự coi thường pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mục đích của bị cáo là trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do bị cáo không chịu rèn luyện, muốn có tiền tiêu sài nhưng lười lao động nên đã đi vào con đường phạm tội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, tạo nên tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân trong việc trông giữ, bảo vệ tài sản của mình. Do không làm chủ được bản thân bị cáo

đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Do đó cần xử phạt bị cáo nghiêm minh, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2.3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân bị cáo: Ngày 27/9/2013 bị Công an huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (số 0070479) bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản nhưng là đối tượng lang thang không nơi nương tựa. Ngày 27/9/2013 đã chấp hành xong Quyết định xử phạt. Đến nay đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng cũng là căn cứ để xem xét quyết định mức hình phạt của bị cáo. Tiền án: Bị cáo có 05 tiền án chưa được xóa án tích nhưng đều xác định là tình tiết định tội nên chỉ xem xét khi xác định khung hình phạt đối với bị cáo. Tiền sự: Bị cáo không có tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng, đối với bị cáo Nguyễn Thị H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có 05 tiền án liên quan đến tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân chưa được xóa án tích không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm. Ngày 19/3/2024 bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc điện thoại di động của bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1963 ở khu 8, xã T, huyện T, tỉnh P với giá trị thiệt hại về tài sản đối với vụ việc này dưới 2.000.000đ (Hai triệu đồng) nhưng bị cáo đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng mức hình phạt sao cho phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[2.4]. Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã xác minh, xác định bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.5]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy A04 vỏ nhựa màu hồng, số seri: R92W509WHGM; IMEI 1: 353263216771664; IMEI 2: 359377376771662, đã qua sử dụng là tài sản của bà Nguyễn Thị P cần trả lại cho bà P.

Đối với 01 (một) áo mưa mũ trùm, kiểu áo choàng có bóng kính, màu xanh dương, thân trước có in dòng chữ “GIANG THUY” màu trắng, phía sau in dòng chữ “XE ĐIỆN GIANG THUY” màu trắng, đã qua sử dụng. Tại phiên toà, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo xin lại nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H.

Đối với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo bán điện thoại cho chị Hoàng Thị T, chị T không đề nghị trả lại số tiền trên cần truy thu của bị cáo Nguyễn Thị H sung vào ngân sách Nhà nước.

Cần xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả cho chị Kiều Thị N: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha và 01 mũ bảo hiểm, loại mũ nửa đầu không có kính, màu sơn trắng – đỏ, phía trước và phía sau đều in dòng chữ “VIETTEL theo cách của bạn” đã qua sử dụng là tài sản của chị Kiều Thị Ngân.

[2.6]. Về trách nhiệm dân sự:

Cần xác nhận chị Hoàng Thị T không đề nghị bị cáo trả lại số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho chị nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[2.8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2.9]. Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ về tội danh và hình phạt cũng như những nội dung khác tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 12 (Mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 24 (Hai bốn) tháng tù tại Bản án số 248A/2023/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Thị H.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị hại là bà Nguyễn Thị P: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 vỏ nhựa màu hồng, số seri: R92W509WHGM; IMEI 1: 353263216771664; IMEI 2: 359377376771662, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H: 01 (một) áo mưa mũ trùm, kiểu áo choàng có bóng kính, màu xanh dương, thân trước có in dòng chữ “GIANG THUY” màu trắng, phía sau in dòng chữ “XE ĐIỆN GIANG THUY” màu trắng, đã qua sử dụng.

(Các đồ vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2024).

Truy thu của bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả cho chị Kiều Thị N: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha và 01 mũ bảo hiểm, loại mũ nửa đầu không có kính, màu sơn trắng – đỏ, phía trước và phía sau đều in dòng chữ “VIETTEL theo cách của bạn” đã qua sử dụng theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 03/7/2024 là hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận chị Hoàng Thị T không đề nghị bị cáo trả lại số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án; Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện T, tỉnh P;
- CQTHAHS;
- Chi cục THA huyện Thanh Thủy;
- UBND xã H;
- Sở tư pháp tỉnh P;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hương Thủy

